

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 04 -2022

V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2022/HNGĐ - ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Quần Thanh 2, xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Hoàng Khắc Đ, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Thái Minh, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chị L, anh Đ đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị L trình bày giữa chị và anh Hoàng Khắc Đ tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn với nhau ngày 19/03/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đoàn tụ hạnh phúc được khoảng hơn 4 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh Đ thường xuyên uống rượu và chửi mắng, đánh đập chị L, chị Lý đã góp ý nhiều lần nhưng anh Đ không nghe, nên chị đã dọn về nhà mẹ đẻ để ở, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về phần con chung: Chị L trình bày vợ chồng có 01 người con chung, tên cháu là Hoàng Gia B, sinh ngày 16/8/2018. Hiện nay cháu Gia B đang ở cùng anh Đ và ông bà nội. Ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Nghề nghiệp của chị L làm nhân viên nhà hàng ăn, thu nhập bình quân 10.000.000đ/ tháng. nên chị thấy đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và phần nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Hoàng Khắc Đ trình bày vợ chồng đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện như chị L đã trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh, chị không có tiếng nói chung, chị L thích đi làm tại Hà Nội, anh Đ không đồng ý, anh Đ mong muốn chị L đi làm gần nhà để có thời gian chăm sóc gia đình, nhưng chị L không nghe, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và xảy ra xung đột. Nay chị L yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn, anh Đ không đồng ý, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung như chị L trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn anh Đ đồng ý giao cháu Hoàng Gia B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị L được ly hôn anh Đ; Về con chung: Giao cho chị L nuôi cháu Hoàng Gia B, anh Đ không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị L. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].*Về tố tụng:* Đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].*Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị L và anh Hoàng Khắc Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Hòa, huyện Triệu sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 22/2019, ngày 19/3/2019. Việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng anh chị không hòa hợp, anh chị chưa thực sự quan tâm chia sẻ với nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị L về nhà mẹ đẻ để ở, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị L tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Anh Đ không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ, nhưng lại không có giải pháp để hàn gắn tình cảm, vợ chồng vẫn mỗi người ở mỗi nơi, không còn quan tâm đến nhau. Cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị L xử cho chị L được ly hôn anh Đ.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau, tên cháu là Hoàng Gia B, sinh ngày 16/8/2018. Xét thấy cháu B đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc từ người mẹ. Vì vậy chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh Đ, giao cháu B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lý.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Hoàng Khắc Đ.

Về con chung: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị L và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con, chị L không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của cháu bé, thì anh Đ có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0006421 ngày 24 tháng 01 năm 2022 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, chị L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Thái Hòa
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy